

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2025.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
xác định cha cho con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đông Văn N, sinh năm 1971, địa chỉ: Số nhà 174, đường NG, cụm X, xã TH, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 174, đường NG, cụm X, xã TH, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Số 72 đường TH1, cụm X, xã TH, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đông Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào ngày 16/12/1995. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, thời gian sau thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc cả hai không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không còn tình cảm đối với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi để hoà giải với nhau nhưng tình cảm hai vợ chồng không cải

thiện được và đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, bản thân anh không muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị H nên anh xin được ly hôn với chị H. Anh đã suy nghĩ kỹ và quyết định việc ly hôn, vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xem xét, giải quyết cho anh và chị H được ly hôn theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Theo giấy khai sinh thì giữa anh và chị H có 02 con chung là cháu Đông Thị Ngọc A, sinh năm 1997 và cháu Đông Văn Quang D, sinh ngày 03/02/2010. Cháu A đã trưởng thành và đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về phía cháu D, do anh nghi ngờ cháu D không phải là con đẻ của anh nên đã yêu cầu Tòa án tiến hành xét nghiệm đi xét nghiệm AND giữa anh và cháu D có phải có quan hệ huyết thống cha con hay không. Sau khi nhận được kết quả xét nghiệm AND của Công ty TNHH Loci AND xác định cháu D có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu D, anh N không có quan hệ huyết thống cha – con với cháu D nên anh yêu cầu Tòa án tuyên bố anh và cháu D không có quan hệ huyết thống cha con và giao cháu D cho chị H nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu và đề nghị nêu trên, anh không yêu cầu, đề nghị vấn đề gì khác.

- Tại bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như anh Đông Văn N trình bày. Giữa chị và anh N trong quá trình sống chung sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên vợ chồng chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống và đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do hai bên không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị cũng đã suy nghĩ kỹ về việc anh N xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh N.

Về con chung: Theo giấy khai sinh thì giữa chị và anh N có 02 con chung là cháu Đông Thị Ngọc A, sinh năm 1997 và cháu Đông Văn Quang D, sinh ngày 03/02/2010. Cháu A đã trưởng thành và đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về phía cháu D, trong một lần đi chơi chị đã bị cưỡng bức nhưng chị không báo công an, sau lần đó chị đã mang thai cháu Đông Văn Quang D, sinh ngày 03/02/2010. Vì thời điểm mang thai cháu D, chị và anh N vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân và chị cũng không biết đó không phải là con của chị và anh N nên vẫn đi đăng ký khai sinh theo họ của anh N. Sau khi chị nhận được kết quả xét nghiệm AND của Công ty TNHH Loci AND xác định chị và cháu D có quan hệ huyết thống mẹ - con, anh N không có quan hệ huyết thống cha – con với cháu D thì chị yêu cầu Tòa án tuyên bố anh N và cháu D không có quan hệ huyết thống cha con, cháu D là con riêng của chị và giao cháu D cho chị nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài yêu cầu, đề nghị nêu trên, tôi không yêu cầu, đề nghị gì thêm

Tại phiên tòa, anh Đông Văn N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với Nguyễn Thị H và đề nghị tuyên bố cháu D không phải là con của anh N. Phía chị H đồng ý ly hôn với anh N và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh N và cháu D không có quan hệ huyết thống cha – con và giao cháu D cho chị H nuôi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như trong quá trình điều tra và thu thập chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng và qui định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đông Văn N và chị Nguyễn Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đông Văn N và chị Nguyễn Thị H. Anh N và chị H không yêu cầu xem xét về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp hai bên gia đình. Xác định anh N và chị H có 01 con chung là cháu Đông Thị Ngọc A, sinh năm 1997, Cháu A đã trưởng thành và đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xác định Đông Văn Quang D, sinh ngày 03/02/2010 không phải là con chung của anh N và chị H, cháu D là con riêng của chị H. Anh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đông Văn N có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, xác định cha cho con khi ly hôn với chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu và địa chỉ cư trú tại xã TH, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, xác định cha cho con khi ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Đông Văn N với chị Nguyễn Thị H thấy rằng: Anh N và chị H kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 16/12/1995 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh N và chị H đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do phát sinh từ việc cả hai không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không còn tình cảm đối với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tự hoà giải với nhau nhưng tình cảm hai vợ chồng không cải thiện được và đã ly thân nhau từ tháng 01/2024 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, bản thân anh N và chị H đều không muốn duy trì quan hệ hôn nhân nên đề nghị Tòa án cho anh chị được ly hôn.

Như vậy, có cơ sở để xác định quan hệ vợ chồng giữa anh N và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của

anh N, cho anh N được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Theo giấy khai sinh thì giữa anh N và chị H có 02 con chung là cháu Đông Thị Ngọc A, sinh ngày 22/3/1997 và cháu Đông Văn Quang D, sinh ngày 03/02/2010. Cháu đã trưởng thành và đã lập gia đình nên anh N và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía cháu D, theo chị H trình bày trong một lần đi chơi chị H đã bị cưỡng bức nhưng chị không báo công an, sau lần đó chị H đã mang thai cháu Đông Văn Quang D, sinh ngày 03/02/2010, thời điểm mang thai cháu D chị H và anh N vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân và chị H cũng không biết đó không phải là con của chị H và anh N nên vẫn đi đăng ký khai sinh theo họ của anh N. Do anh N nghi ngờ cháu D không phải là con đẻ của anh N nên có yêu cầu xét nghiệm ADN về quan hệ huyết thống của anh và cháu D. Theo kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Loci AND xác định cháu D có quan hệ huyết thống mẹ - con với chị H, anh N không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu D.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, cháu Đông Văn Quang D không phải là con chung của anh N và chị H, cháu D là con riêng của chị H với người đàn ông khác. Nên yêu cầu của anh N về việc xác định cháu D không phải là con chung của anh N và chị H là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh Đông Văn N và chị Nguyễn Thị H đều xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng: Anh Đông Văn N và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu chi phí giám định ADN nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Đông Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Anh Đông Văn N và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 3 Luật hộ tịch

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đông Văn N. Anh Đông Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con:

2.1. Về con chung: Anh N và chị H có 01 con chung là cháu Đông Thị Ngọc A, sinh ngày 22/3/1997. Cháu A đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên không đặt ra việc giao người nuôi dưỡng.

2.2. Về con riêng: Xác định cháu Đông Văn Quang D, sinh ngày 03/02/2010 (Theo giấy khai sinh số 46, quyển số 1 ngày 22/02/2010 của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội) không phải là con chung của anh Đông Văn N và chị Nguyễn Thị H; cháu Đông Văn Quang D là con riêng của chị Nguyễn Thị H.

Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đông Văn Quang D, sinh ngày 03/02/2010.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không có nên không phải xem xét, giải quyết.

4. Anh Đông Văn N và chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch, hộ khẩu cho cháu Đông Văn Quang D, sinh ngày 03/02/2010 theo quy định pháp luật.

5 Về án phí:

Anh Đông Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Liên đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010631 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo:

Anh Đông Văn N và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng;
- UBND xã TH, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội (GCNĐKKH số 4, đăng ký ngày 16/12/1995);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng;
- UBND xã TH, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội (GCNĐKKH số 4, đăng ký ngày 16/12/1995);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An

HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng;
- UBND xã Thọ An, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội (GCNĐKKH số 75, Quyển số 01, ngày 03/10/2011)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA